



HP Color LaserJet Pro 3203dn

Tốc độ cao. Màu sắc sống động. Hiệu suất chuyên nghiệp.

Thiết kế dành cho doanh nghiệp cần hiệu suất chuyên nghiệp với tính năng in màu hai mặt, chất lượng cao nhanh chóng, laser năng suất cao và độ tin cậy từng đạt giải thưởng trong một thiết kế giúp tiết kiệm không gian.¹¹



Máy in có tính năng bảo mật linh hoạt. Tích hợp công nghệ có thể cản trở hoạt động của các hộp mực không dùng chip hoặc sơ đồ mạch của HP trong cả hiện tại và sau này. Xem thêm tại: <http://www.hp.com/learn/ds>



Fast two-sided printing



Time saving



Printer security settings



Environmental globe

Màu sắc và tốc độ chuyên nghiệp

- Trải nghiệm in màu hai mặt tự động, tốc độ cao lên đến 26 trang/phút (Letter) / 25 trang/phút (A4).¹
- Mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp với Mực TerraJet thế hệ mới được thiết kế để in màu rực rỡ hơn, chân thực hơn.⁸
- Hợp lý hóa không gian làm việc và giúp tăng hiệu suất của nhóm nhân sự với máy in laser nhỏ gọn này.

An tâm với độ tin cậy từng đạt giải thưởng¹¹

- Hiệu suất đáng tin trên từng trang in với độ tin cậy từng đạt giải thưởng.¹¹
- Giúp doanh nghiệp luôn dễ dàng kết nối với tính năng in ấn qua mạng đáng tin cậy.
- Yên tâm in ấn với mức bảo trì thấp để tránh thời gian ngừng hoạt động và luôn tập trung vào công việc kinh doanh của bạn.

Đăng cấp bảo mật chuyên nghiệp giúp bảo vệ doanh nghiệp của bạn

- Bảo vệ doanh nghiệp của bạn bằng tính năng bảo mật tích hợp, chủ động, sẵn sàng và mực chống giả mạo.¹²
- Bảo mật máy in ở đẳng cấp chuyên nghiệp với các cài đặt được cấu hình sẵn giúp máy in sẵn sàng hoạt động.
- Cùng cố và đơn giản hóa khả năng tuân thủ. Bàn nâng cấp Trình quản lý Bảo mật HP áp dụng các chính sách trên toàn hệ thống máy in của bạn.¹⁰

Thiết kế nhỏ gọn và tiết kiệm năng lượng

- Sở hữu thiết kế có kích thước nhỏ gọn, tích hợp công nghệ tự động bật/tắt tiết kiệm năng lượng giúp tối ưu hóa mức sử dụng năng lượng của máy in.¹⁹
- Mực HP TerraJet có công thức đặc biệt được thiết kế để tiết kiệm năng lượng khi in.⁷
- Cắt giảm lượng giấy sử dụng. Chế độ cài đặt hai mặt mặc định sẽ thực hiện in trên cả hai mặt của mỗi trang.
- Dễ dàng tái chế Hộp mực HP chính hãng đã qua sử dụng miễn phí thông qua chương trình HP Planet Partners.⁹

Tổng quan sản phẩm

HP Color LaserJet Pro 3203dn

- 1. In hai mặt nhanh và tự động
- 2. Các cổng USB, Ethernet tốc độ cao
- 3. Tốc độ in lên tới 25 trang/phút (A4)
- 4. Khay nạp giấy 250 tờ với khay đa năng 1 tờ
- 5. Phím tắt Tiết kiệm thời gian
- 6. Bảng điều khiển kết hợp thiết lập dễ dàng, có hướng dẫn
- 7. Tự động khôi phục khỏi tình trạng kẹt giấy
- 8. Giải pháp Bảo mật Wolf Pro



Phụ kiện, Vật liệu & Hỗ trợ

Vật tư	W2220A Hộp mực in LaserJet chính hãng màu đen HP 222A (~1.300 trang black (màu đen))
	W2220X Hộp mực in LaserJet chính hãng màu đen năng suất cao HP 222X (~3.200 trang black (màu đen))
	W2221A Hộp mực in LaserJet chính hãng màu lục lam HP 222A (~1.200 trang cyan (màu xanh))
	W2221X Hộp mực in LaserJet chính hãng màu lục lam năng suất cao HP 222X (~2.500 trang cyan (màu xanh))
	W2222A Hộp mực in LaserJet chính hãng màu vàng HP 222A (~1.200 trang yellow (màu vàng))
	W2222X Hộp mực in LaserJet chính hãng màu vàng năng suất cao HP 222X (~2.500 trang yellow (màu vàng))
	W2223A Hộp mực in LaserJet chính hãng màu hồng đỏ HP 222A (~1.200 trang magenta (màu đỏ))
	W2223X Hộp mực in LaserJet chính hãng màu hồng đỏ năng suất cao HP 222X (~2.500 trang magenta (màu đỏ))
Dịch vụ và Hỗ trợ	UH757E Dịch vụ Đổi linh kiện vào Ngày làm việc Tiếp theo dành cho Máy in Màu LaserJet Pro trong vòng 3 năm của HP
	UH773E Dịch vụ Đổi linh kiện Tại chỗ dành cho Máy in Màu LaserJet Pro trong vòng 3 năm của HP
	UH764E Dịch vụ Trả về kho dành cho Máy in Màu LaserJet Pro trong vòng 3 năm của HP
	UH756E Dịch vụ Đổi linh kiện vào Ngày làm việc Tiếp theo dành cho Máy in Màu LaserJet Pro trong vòng 2 năm của HP
	UH772E Dịch vụ Đổi linh kiện Tại chỗ dành cho Máy in Màu LaserJet Pro trong vòng 2 năm của HP
	UH763E Dịch vụ Trả về kho dành cho Máy in Màu LaserJet Pro trong vòng 2 năm của HP
	U6N05E Dịch vụ Cài đặt kèm Dịch vụ Mạng dành cho Máy in Tiểu dùng của HP

Thông số kỹ thuật

Model	HP Color LaserJet Pro 3203dn
Mã sản phẩm	8D7L2A
Các chức năng	In
Bảng điều khiển	Màn hình MGD 2 inch; 4 nút (Quay lại, Trang chủ, Hủy và OK); 1 bàn phím định hướng (Lên, Xuống, Trái và Phải)
In	
Công nghệ in	Laser
Tốc độ in ⁶	Đen trắng (A4, thường): Tối đa 25 trang/phút Màu (A4, thường): Tối đa 25 trang/phút ; Đen trắng (A4, hai mặt): Tối đa 15 hình/phút Màu (A4, hai mặt): Tối đa 15 hình/phút
Trang ra đầu tiên ⁸	Đen trắng (A4, sẵn sàng): Chỉ trong 10,9 giây Màu (A4, sẵn sàng): Chỉ trong 11,0 giây ; Đen trắng (A4, chế độ ngủ): Chỉ trong 11,0 giây Màu (A4, chế độ ngủ): Chỉ trong 11,1 giây
Độ phân giải in	Đen trắng (tốt nhất): Tối đa 600 x 600 dpi Màu (tốt nhất): Tối đa 600 x 600 dpi
Chu kỳ hoạt động hàng tháng	Tối đa 40.000 trang A4; Số lượng trang được đề xuất hàng tháng⁹: 150 đến 2.500
Ngôn ngữ in ấn tiêu chuẩn	HP PCL6, PostScript, HP PCL5, PDF, URF, PWG-Raster, PCLM, JPEG
Phông và kiểu chữ	111 phông chữ TrueType có thể mở rộng
Vùng in	Lề in Hàng đầu: 5 mm, Dưới cùng: 5 mm, Trái: 5 mm, Phải: 5 mm; Vùng in tối đa : 216 x 356 mm
In hai mặt	Tự động
Tốc độ bộ xử lý	1,2 GHz
Khả năng kết nối	
Tiêu chuẩn	Mạng Ethernet 10/100/1000 Base-TX 1 Gigabit; 1 cổng USB 2.0 tốc độ cao (thiết bị); Ethernet đồ tuyến tự động
Khả năng in trên thiết bị di động	Apple AirPrint™; Có chứng nhận Mopria™; Ứng dụng HP Smart; Ứng dụng trên thiết bị di động
Hỗ trợ giao thức mạng	TCP/IPv4, TCP/IPv6, DHCP, DNS.
Khả năng nối mạng	Ethernet 10/100/1000Base-TX, Gigabit tích hợp; Ethernet đối tuyến tự động; Xác thực qua 802.1X
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn: 256 MB ; Tối đa: 256 MB
Xử lý giấy ảnh media	
Số khay giấy	Tiêu chuẩn: 2 ; Tối đa: 2
Loại giấy in	Giấy (dán, tài liệu quảng cáo, có màu, bóng, nặng, tiêu đề thư, nhe, trơn, in sẵn, đục lỗ trước, tái chế, ráp), giấy trong suốt, nhãn, phong bì, bia cứng
Khổ giấy in	Tùy chỉnh (theo hệ mét): 76 x 127 mm đến 216 x 356 mm Có hỗ trợ (theo hệ mét): 102 x 127 mm đến 216 x 356 mm
Xử lý giấy ảnh media	Đầu vào tiêu chuẩn: Khay nạp giấy chính 250 tờ; Khay nạp giấy ưu tiên 1 tờ Đầu ra tiêu chuẩn: Khay đầu ra 100 tờ
Trọng lượng giấy ảnh media	60 đến 163 g/m² giấy; Tối đa 176 g/m² với buu thiệp; Tối đa 200g/m² giấy bóng
Công suất đầu vào	Khay 1: 1 tờ với tất cả loại vật liệu in Khay 2: Giấy tờ: Tối đa 250; Giấy trong suốt: Tối đa 10 mm; Phong bì: Tối đa 10 Tối đa: Tối đa 251 tờ
Công suất đầu ra	Tiêu chuẩn: Tối đa 100 tờ ở định lượng giấy 75 gsm (hoặc xếp chồng tối đa 15 mm) Phong bì: Tối đa 10 phong bì Giấy trong: Xếp chồng tối đa 10 mm Tối đa: Tối đa 100 tờ ở định lượng giấy 75 gsm (hoặc xếp chồng tối đa 15 mm)
Hệ điều hành tương thích ¹¹	Windows 11; Windows 10; Android; iOS; macOS 12 Monterey; macOS 13 Ventura; MacOS v14 Sonoma; Linux
Các hệ điều hành mạng tương thích	Windows 11; Windows 10; macOS 12 Monterey; macOS 13 Ventura; MacOS v14 Sonoma; Linux
Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Windows: Microsoft® Windows® 11, 10: 32 bit hoặc 64 bit, 2 GB dung lượng ổ cứng khả dụng, kết nối Internet Mac: Apple® macOS 12.0 Monterey; macOS 13.0 Ventura; macOS v14 Sonoma; HD 2 GB; Cần có Internet
Phần mềm đi kèm	Có thể tải xuống phần mềm HP Printer từ https://www.hpsmart.com/download
Quản lý bảo mật	Mật khẩu riêng của thiết bị, Bật/tắt cổng USB, Thời gian chờ phiên EWS, Kiểm soát quyền truy cập các tính năng của thiết bị, Bật/tắt scan từ xa
Quản lý máy in	HP Web Jetadmin
Kích thước và trọng lượng	
Kích thước máy in (R x S x C) ⁴	Tối thiểu 390 x 419,12 x 254,19 mm; Tối đa: 390 x 472 x 266 mm
Trọng lượng máy in ¹³	13,8 kg
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ: 15 đến 30°C Độ ẩm: 30 đến 70% RH
Điều kiện lưu trữ	Nhiệt độ: -20 đến 60°C
Âm thanh ⁵	Phát xạ công suất âm thanh: 6,2 B(A) Phát xạ áp suất âm thanh: 51 dB(A)
Nguồn điện ¹	Yêu cầu: Điện áp đầu vào 220 vôn: 220 – 240 V (±10%) ở 50 Hz ± 3 Hz, 60 Hz ± 3 Hz; Điện áp đầu vào 110 vôn: 110 – 127 V (±10%) ở 50 Hz ± 3 Hz, 60 Hz ± 3 Hz (Không phải điện áp kép, nguồn điện thay đổi theo số hiệu linh kiện với số mã định danh tùy chọn); Tiêu thụ: 415 watt (in), 6,1 watt (sẵn sàng), 0,63 watt (ngủ), 0,05 watt (tự động tắt), 0,05 watt (tắt thủ công); Mức tiêu thụ Điện Điện hình (TEC)¹⁰: 0,272 kWh/tuần (Energy Star); Loại nguồn điện: Bộ cấp nguồn trong (tích hợp)
Công nghệ tiết kiệm năng lượng	
Chứng nhận	RCM (Úc), TUV và GS Mark (Đức), BSMI (Đài Loan), CCC (Trung Quốc), BIS (Ấn Độ), KC (Hàn Quốc), SIRIM (Malaysia), Campuchia, Ukraina, EAC, Phê duyệt bởi Đông Âu, Chứng nhận CE, FCC, Energy Star, UL, Paraguay, Chile, Indonesia, Singapore, Philippines, v.v. Tiêu chuẩn phát xạ điện từ: EN IEC 61000-3-2:2019 +A1:2021; EN 61000-3-3:2021; CISPR 32:2019; CISPR 35:2016; EN 55032:2015+A11:2020+A1:2020; EN 61000-4-12:2017; FCC CFR 47 Phần 15B; ICES-003, Mục 6:2019; Các phê duyệt khác về viễn thông theo yêu cầu của từng quốc gia Tuân thủ Blue Angel Không, vui lòng tham khảo tài liệu ECI (Thông tin so sánh nhãn sinh thái)
Thông số kỹ thuật tác động bền vững	Chứa nhựa tái chế sau tiêu dùng
Xuất xứ	Sản xuất tại Việt Nam
Trong hộp có gì ²	8D7L2A Dây nguồn; Hộp mực bột; Hướng dẫn sử dụng; Tờ thông tin; CD (chỉ #BBU và #AAC); 1 cáp USB 4 hộp mực HP LaserJet lắp sẵn (Đen: 600 trang, Lục lam, Hồng tím, Vàng: 500 trang)
Bảo hành	Bảo hành giới hạn trong vòng một năm. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập https://www.support.hp.com ¹²

Ghi chú

¹ Đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu thử nghiệm đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo <https://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

² Cần có quyền truy cập Internet và phải mua riêng. Hoạt động không dây chỉ tương thích với băng tần 2,4 GHz và 5 GHz. Hỗ trợ cả băng tần 5,0 GHz và 2,4 GHz dùng tới 12 kênh không chồng chéo so với chỉ 3 kênh không chồng chéo của riêng 2,4 GHz. Hỗ trợ băng tần 5,0 GHz (tối đa 150 mbps) so với băng tần 2,4 GHz (tối đa 72,2 mbps). Tìm hiểu thêm tại: <https://www.hpsmart.com>

³ Có thể tải xuống HP Web Jetadmin miễn phí tại <https://www.hp.com/go/webjetadmin>

⁷ Tính toán của HP dựa trên dữ liệu Energy Star® TEC đã chuẩn hóa của các dòng HP LaserJet Pro và Enterprise sử dụng Hộp mực HP TerraJet so với các đối trước. Tham khảo tại <https://www.hp.com/TerraJet/energysaving>

⁸ Chế độ in tiêu chuẩn của các dòng máy in HP Color LaserJet Pro sử dụng Hộp mực HP TerraJet so với các đối trước. Tham khảo tại <https://www.hp.com/TerraJet/colors>

⁹ Tài chế: Phạm vi cung cấp của chương trình có thể thay đổi. Dịch vụ trả lại và tái chế hộp mực HP chính hãng hiện đang có mặt tại hơn 60 quốc gia, vùng lãnh thổ, và khu vực ở châu Á, châu Phi, châu Âu cũng như Bắc và Nam Mỹ thông qua chương trình HP Planet Partners. Để biết chi tiết, xem <https://www.hp.com/recycle>

¹⁰ Phải mua riêng Trình Quản lý Bảo mật HP. Để biết chi tiết, xem <https://www.hp.com/go/securitymanager>

¹¹ Giải thưởng A4 Thương hiệu đáng tin cậy nhất 2022-2024 của Buyers Lab (BLI) dựa trên các thiết bị được Keypoint Intelligence thử nghiệm từ năm 2017 đến năm 2021. Tham khảo tại <https://www.keypointintelligence.com/view-award?region=&id=135871174680>

¹² Các hệ thống in ấn cấp văn phòng của HP bao gồm một số thiết bị Managed và Enterprise có firmware FutureSmart 4.5 trở lên, các thiết bị Pro, model LaserJet 200 trở lên và Mực in HP chính hãng, PageWide và Hộp mực tương ứng. Không bao gồm hộp mực tích hợp đầu in của HP. Khả năng theo dõi chuỗi cung ứng số hóa cũng như các tính năng bảo mật cho phần cứng, chip và bao bì sẽ khác nhau tùy theo SKU. Tham khảo tại <https://www.hp.com/cartridgesecurity>

¹³ Dựa trên các lô hàng năm 2023 Q2 trong Báo cáo IDC Worldwide Quarterly Hardcopy Peripherals Tracker®, bản phát hành năm 2023.Q2 Bao gồm việc gửi tất cả các thiết bị in (máy in phun, máy in laser, máy photocopy và thiết bị đa chức năng, kể cả thiết bị sản xuất).

¹⁸ Cần có tài khoản HP để sử dụng đầy đủ chức năng.

¹⁹ Khả năng của Công nghệ Tự động Bật/Tắt của HP thay đổi tùy theo máy in và cài đặt; có thể yêu cầu nâng cấp firmware.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm về thông số kỹ thuật

¹ Yêu cầu về nguồn điện dựa trên quốc gia/khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Hành động này sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm. Giá trị tiêu thụ điện năng thường dựa trên kết quả đo của thiết bị 115 V.

² Để biết thông tin về năng suất trên hộp mực đi kèm với máy in, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/toneryield>. Giá trị năng suất được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19798 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy vào hình ảnh được in và các yếu tố khác.

³ Năng suất được công bố dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19798 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy theo hình ảnh được in và các yếu tố khác. Để biết chi tiết, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/toneryield>

⁴ Kích thước từ đầu này tới đầu kia khi máy in được thiết lập và ở chế độ chờ

⁵ Cấu hình thử nghiệm: model cơ sở, in một mặt, giấy A4 ở tốc độ trung bình 25 trang/phút

⁶ Đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu thử nghiệm đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

⁷ Đo bằng phương pháp Thử nghiệm Hiệu suất Tính năng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu thử nghiệm đầu tiên. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

⁸ Đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17629. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi theo cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

⁹ Bạn nên duy trì từ số trang in mỗi tháng trong phạm vi đã nêu để thiết bị đạt hiệu suất tối ưu, dựa trên các yếu tố bao gồm khoảng thời gian thay thế vật tư và tuổi thọ thiết bị trong thời gian bảo hành mở rộng.

¹⁰ Yêu cầu về nguồn điện dựa trên quốc gia/khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Hành động này sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm. Giá trị Energy Star thường dựa trên kết quả đo của thiết bị 115 V.

¹¹ Windows Server 2016, Windows Server 2019, Windows Server 2022, Linux (Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.developers.hp.com/hp-linux-imaging-and-printing>)

¹² Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ thay đổi theo sản phẩm, yêu cầu pháp lý địa phương và quốc gia

¹³ Trọng lượng sản phẩm bao gồm vật tư khởi động



© Bản quyền 2024 HP Development Company, L.P. Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ của HP được nêu rõ trong tuyên bố bảo hành đi kèm các sản phẩm và dịch vụ đó. Không có phần nào trong tài liệu này cấu thành nên chế độ bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm về các thiếu sót hoặc lỗi kỹ thuật hoặc lỗi biên tập trong tài liệu này.

vn-vi Tháng 5 2024

